

PHIẾU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ PHÒNG THÍ NGHIỆM, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

1. Tên phòng thí nghiệm/ Trung tâm nghiên cứu: Phòng thí nghiệm BM Động vật học Ứng dụng
2. Loại hình: Phòng thí nghiệm chuyên đề
3. Ngành/ Chuyên ngành đào tạo: Ngành: Sinh học / Chuyên ngành bậc thạc sĩ: Động vật học, Thủy sinh vật học/ Chuyên ngành bậc tiến sĩ: Côn trùng học, Thủy sinh vật học
4. Trưởng phòng thí nghiệm / Giám đốc trung tâm: PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh
5. Danh sách cán bộ cơ hữu: PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh, PGS.TS. Nguyễn Xuân Quýnh, PGS.TS. Nguyễn Văn Quảng, TS. Trần Anh Đức, ThS. Nguyễn Thanh Sơn, ThS. Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
6. Danh sách cán bộ nghiên cứu chủ chốt (họ tên, học hàm, học vị): PGS.TS. Nguyễn Văn Vịnh, PGS.TS. Nguyễn Xuân Quýnh, PGS.TS. Nguyễn Văn Quảng, TS. Trần Anh Đức
7. Mức độ đầu tư: PTN đã được đầu tư đồng bộ
8. Các thiết bị nghiên cứu chính: Kính hiển vi soi nổi (05), máy tính (01), máy in (01), Máy định vị cầm tay (02), máy đo chất lượng nước (01) và các thiết bị thu mẫu ngoài tự nhiên khác.
9. Hướng nghiên cứu chính:
Mô tả vắn tắt (không quá 500 từ) về các hướng nghiên cứu chính:
 - Nghiên cứu phân loại học, sinh học, sinh thái học và phân bố các nhóm Động vật không xương sống trên cạn, các thủy vực nội địa và biển.
 - Điều tra, đánh giá tài nguyên sinh vật làm cơ sở cho việc quy hoạch, xây dựng các khu bảo tồn và vườn quốc gia nội địa và biển.
 - Đánh giá đa dạng sinh học động vật không xương sống và ảnh hưởng của các điều kiện tự nhiên và con người đối với nguồn tài nguyên sinh vật là động vật không xương sống, đặc biệt chú ý đến những khu vực sinh thái đặc thù, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia.
 - Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái học và khả năng nhân nuôi một số nhóm động vật không xương sống có giá trị về mặt kinh tế, tính ứng dụng cao nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của đất nước.
 - Nghiên cứu các nhóm động vật không xương sống có lợi, có hại có liên quan đến nông - lâm - ngư nghiệp, y học, thú y, sức khỏe cộng đồng và những biện pháp sử dụng, phòng trừ chúng.
 - Nghiên cứu sử dụng động vật không xương sống làm sinh vật chỉ thị đánh giá chất lượng môi trường và đề xuất các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.
 - Nghiên cứu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với khu hệ động vật động vật không xương sống.
- 5 từ khóa về hướng nghiên cứu chính: Sinh thái học; Đa dạng sinh học; Động vật không xương sống; Biến đổi khí hậu.
10. Sản phẩm đã có, có thể chuyển giao:
11. Dự kiến sản phẩm KHCN trong giai đoạn 2016-2020:
 - Đào tạo cử nhân (20), thạc sĩ (10) và tiến sĩ (5).
 - Công bố bài báo khoa học: quốc tế (6-8), trong nước (15-20)
 - Hỗ trợ tham dự hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế.
 - 1 đến 2 quy trình nhân nuôi động vật không xương sống có giá trị kinh tế.
 - Mô tả vắn tắt (không quá 500 từ) về sản phẩm: Về đào tạo đảm bảo chất lượng đào tạo theo đúng yêu cầu của chuẩn đầu ra từ bậc đào tạo đại học đến bậc đào tạo sau đại học. Các sản phẩm công bố đạt trình độ quốc tế. Các quy trình nhân nuôi phù hợp với yêu cầu thực tiễn đòi hỏi.
 - 3 từ khóa về sản phẩm: Quy trình nhân nuôi động vật không xương sống.